

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST

Ngày 27/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng

Bà Nguyễn Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 130/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình M – Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2003, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976; Con bà: Phạm Thị M (đã chết). Bị can là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Đình M được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948. Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Chị Phùng Thị Xuân H, sinh năm 2001. Trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/6/2021, chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 có nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948, cùng cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Lâm Hà để rút số tiền 60.000.000đồng. Đây là số tiền chị N gửi dùm cho mẹ giữ hộ để chị N xây nhà mới và đóng tiền làm đường thôn. Đến trưa cùng ngày, sau khi rút được tiền bà P về nhà ăn cơm với con trai là ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1976 và chị N tại phòng khách nhà bà P. Trong lúc ăn cơm thì bà P và chị N có nói chuyện về việc đã rút tiền về tại ngân hàng. Lúc này, Nguyễn Đình M, sinh ngày 04/03/2003 là cháu nội của bà P đang nằm trong phòng ngủ sát phòng khách, M có nghe được bà P và chị N nói chuyện về việc mới đi rút tiền về. Sau khi ăn cơm xong bà P cất số tiền trên vào trong túi xách màu đỏ rồi để trong tủ gỗ tại phòng ngủ của bà P và khóa tủ lại. Sau đó bà P, chị N và ông Q cùng đi đến nhà mới xây của chị N gần nhà bà P để xem việc xây dựng nhà. Lúc này M ở nhà một mình nảy sinh ý định trộm tiền để đi chơi nên đã đột nhập vào phòng ngủ của bà P dùng tay phải giựt M cánh tủ bên phải theo hướng nhìn đối diện của M. Cánh tủ bung ra, M thấy trong tủ có một túi xách màu hồng, M mở túi ra thì thấy một xấp tiền loại polime, mệnh giá 500.000đồng được cột bằng dây thun. M rút một xấp tiền và đếm được 18.000.000đồng, M tiếp tục rút thêm 04 tờ mệnh giá 500.000đồng, tổng số tiền M lấy là 20.000.000đồng. Số tiền còn lại M để lại trong túi sách rồi đóng cửa tủ sau đó đi ra ngoài. Sau khi lấy được tiền, M gọi taxi đi ra thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà. Trước khi lên xe thì M gặp và nói với bà P “Bà ơi, con đi cò đất nhé” chị N thấy nghi ngờ nên về nhà để kiểm tra số tiền cất trong tủ thì phát hiện bị mất số tiền 20.000.000đồng, còn 40.000.000đồng vẫn còn trong túi sách để ở tủ, bà P liên lạc với M nhưng không liên lạc được. M đi taxi ra thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà gặp chị Phùng Thị Xuân H, sinh năm 2001, cư trú tại tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L để trả số tiền 3.000.000đồng mà M mượn trước đó. Sau đó, M tiếp tục đi taxi đến cửa hàng điện thoại di động “Duy S” thuộc thôn 4, xã G, huyện L do anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1983 làm chủ. Tại đây, M dùng số tiền trộm được mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng bản 16 GB với giá 3.500.000đồng (điện thoại này M đánh rơi mất cách sau đó vài ngày) và chuộc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen, dung lượng 64GB với giá 3.000.000đồng mà M cầm cố trước đó. Số tiền còn lại, M sử dụng để chơi điện tử,

mua các vật phẩm trong Game trên mạng hết khoảng 8.000.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen, dung lượng 64 GB.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Nguyễn Đình M bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhận dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhận dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Bị hại chị Nguyễn Thị N không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi mua bán và cho chuộc lại tài sản của anh Nguyễn Duy S với bị can Nguyễn Đình M bằng số tiền trộm cắp được, do anh Sinh không biết được đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 24/11/2021. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo M từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen, dung lượng 64 GB không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị N không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, những người tham gia tố tụng

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận:

Vào sáng ngày 10/6/2021, chị Nguyễn Thị N có nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Lâm Hà để rút số tiền 60.000.000 đồng. Đây là số tiền chị N gửi dùm cho mẹ giữ hộ để chị N xây nhà mới và đóng tiền làm đường thôn. Đến trưa cùng ngày bà P về nhà ăn cơm với con trai là ông Nguyễn Văn Q và chị N tại phòng khách nhà bà P. Trong lúc ăn cơm thì bà P và chị N đã nói chuyện về việc đã rút tiền tại ngân hàng về. Lúc này M nằm trong phòng ngủ sát phòng khách nên M có nghe được việc mới đi rút tiền về. Sau khi ăn cơm xong bà P cất số tiền trên vào trong túi xách màu đỏ rồi để trong tủ gỗ tại phòng ngủ của bà P và khóa tủ lại. Sau đó bà P, chị N và ông Q cùng đi đến nhà mới xây của chị N gần nhà bà P để xem việc xây dựng như thế nào. Lúc này M ở nhà thấy không có người nên đi vào phòng ngủ của bà P, thấy một tủ gỗ màu vàng đặt sát cửa ra vào phòng ngủ của bà P. M đi đến thấy tủ bị khóa nên dùng tay phải giựt M cánh tủ bên phải theo hướng nhìn đối diện của M. Cánh tủ bung ra, M thấy trong tủ có một túi xách màu hồng, M mở túi ra thì thấy một xấp tiền loại polime, mệnh giá 500.000đồng được cột bằng dây thun. M rút một xấp tiền và đếm được 18.000.000 đồng, M tiếp tục rút thêm 04 tờ mệnh giá 500.000đồng, tổng số tiền M lấy là 20.000.000đồng, sau đó M gọi taxi đi ra thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà. Trước khi lên xe thì M gặp và nói với bà P “Bà ơi, con đi cò đất nhé” rồi lên taxi đi. Bà P và chị N thấy nghi ngờ nên về nhà để kiểm tra số tiền cất trong tủ thì phát hiện bị mất số tiền 20.000.000 đồng, còn 40.000.000đồng vẫn còn trong túi sách để ở tủ, bà P liên lạc với M nhưng không liên lạc được. M đi taxi ra thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà gặp chị Phùng Thị Xuân H, sinh năm 2001, cư trú tại tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L để trả số tiền 3.000.000đồng mà M mượn trước đó. Sau đó, M tiếp tục đi taxi đến cửa hàng điện thoại di động “Duy S” thuộc thôn 4, xã G, huyện L do anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1983 làm chủ. Tại đây, M dùng số tiền trộm được mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu hồng bản 16 GB với giá 3.500.000đồng (điện thoại này M đánh rơi mất cách sau đó vài ngày) và chuộc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen, dung lượng 64 GB với giá 3.000.000đồng mà M cầm cố trước đó. Số tiền còn lại, M sử dụng để chơi điện tử, mua các vật phẩm trong Game trên mạng hết khoảng 8.000.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án, xác định: bản thân bị cáo nghiện

game, nghiện ma túy muốn có tiền chơi game, mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nên bị cáo đã trộm 20.000.000đồng của chị N nhờ bà P cất hộ.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng phạm luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương cần xử lý nghiêm. Do đó khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy loại que test mathamphetamine, rapid test cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Bị cáo là người trưởng thành có sức khỏe, không có nghề nghiệp, không có việc làm sống phụ thuộc vào gia đình, không lo chí thú làm ăn lao động chân chính mà ham chơi đua đòi sống buông thả rơi vào các tệ nạn xã hội, muốn có tiền một cách nhanh chóng để sử dụng chơi game, mua ma túy để sử dụng, tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 20.000.000đồng của cô ruột của bị cáo là số tiền lớn của chị Nguyễn Thị N, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật, cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy ngẫm, cảnh tỉnh, nhìn nhận lại bản thân đồng thời có điều kiện cải tạo để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Nguyễn Đình M bồi thường tài sản bị trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

Đối với hành vi mua bán và cho chuộc lại tài sản của Nguyễn Duy S với bị cáo Nguyễn Đình M bằng số tiền trộm cắp được, do Sinh không biết được đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với số tiền 3.000.000đồng bị cáo đã trả cho chị Phùng Hạ Xuân Hà mà trước đó bị cáo nợ chị Hà. Khi bị cáo trả nợ cho chị Hà, chị Hà không biết được số tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại I Phone 6 Plus màu hồng bản 16GB mà bị cáo đã mua tại cửa hàng điện thoại di động Duy S xã Gia Lâm bị cáo đã sử dụng một thời gian khi đi chơi bị cáo làm rơi mất, qua công tác tìm kiếm vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng thu giữ đã bàn giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng gồm là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen, dung lượng 64 GB là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuyên trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen, dung lượng 64 GB (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2021*).

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2021) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Anh